TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN QUAN** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2018/HS-ST
Ngày 01-11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN QUAN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Triệu Văn Thái

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lăng Văn Toàn

Ông Lương Đình Huy

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Bích Liên – Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2018/TLST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2018/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2018 đối với các bị cáo:

Vi Văn H, sinh ngày 25 tháng 11 năm 1979 tại xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn L 1, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở hiện nay: Thôn L 1, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 01/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn C và bà Vy Thị Đ; vợ Lương Thị H và 01 con; tiền án: Ngày 11/8/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 18 tháng tù về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, ngày 02/10/2017 chấp hành xong; tiền sự: Không; tạm giam ngày 31/7/2018. Có mặt.

Hoàng Văn K, sinh ngày 10 tháng 02 năm 1984 tại xã Y, huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã Y, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã Y, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn M (Đã chết) và bà Đỗ Thị C; vợ Hoàng Thị

L và 02 con; tiền án: Ngày 26/12/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 20 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản, ngày 04/11/2016 chấp hành xong; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 07/02/2012 bị Ủy ban nhân dân tỉnh L đưa vào cơ sở giáo dục với thời hạn 20 tháng (đã xóa); tạm giam ngày 31/7/2018. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Vi Văn H:* Bà Lương Thị Hương L – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Bị hại:* Ông Đàm Minh N, sinh năm 1973. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 38, đường Ngô Thị N, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Nơi tạm trú: Phố T 2, thị trấn V1, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Ngô Thị S, sinh năm 1973. Cư trú tại: Thôn Đ, xã Y, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt có lý do.

2. Chị Hoàng Thị L, sinh năm 1982. Cư trú tại: Thôn T, xã Y, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt có lý do.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Phùng Đình T. Vắng mặt.

2. Ông Hoàng Văn M. Vắng mặt.

3. Bà Vi Thị T. Vắng mặt.

4. Anh Chu Văn V. Vắng mặt.

5. Anh Chu Văn B. Vắng mặt.

6. Anh Lăng Văn P. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 20/7/2018, Hoàng Văn K điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu đen, biển kiểm soát 12P1-089.21 ra khu vực ngã ba C, xã Y, huyện V, tỉnh Lạng Sơn thì gặp Vi Văn H. Hoàng Văn K nói với Vi Văn H đi xuống thị trấn V1 để sửa điện thoại di động thì Vi Văn H nói cho đi cùng, Hoàng Văn K đồng ý rồi điều khiển xe mô tô chở Vi Văn H đi. Khi đến khu vực cầu H, thị trấn V1, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, Vi Văn H và Hoàng Văn K rủ nhau xuống dưới gầm cầu sử dụng ma túy (heroin) do Hoàng Văn K mang theo (số ma túy này Hoàng Văn K mua chiều ngày 19/7/2018 tại khu vực C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn với một người đàn ông không quen biết). Sau khi sử dụng xong, cả hai lên xe và đi theo Quốc lộ 1B hướng huyện V đi huyện B, khi đi ngang qua cửa hàng vật liệu xây dựng M ở phố T 2, thị trấn V1, huyện V, tỉnh Lạng Sơn do ông Đàm Minh N là chủ cửa hàng, Vi Văn H nhìn thấy có các cuộn dây điện màu vàng để ở cạnh cửa ra vào và không thấy người trông nên Vi Văn

H đã nảy sinh ý định trộm cắp các cuộn dây điện này. Vi Văn H bảo với Hoàng Văn K: "Cửa hàng không có ai đâu quay lại lấy dây điện", Hoàng Văn K đồng ý rồi quay xe mô tô lại đi vào một ngõ nhỏ cạnh cửa hàng vật liệu xây dựng, khi đến gần cửa hàng thì Vi Văn H xuống xe đi vào trộm lấy 02 cuộn dây điện màu vàng còn Hoàng Văn K đi xe vào phía bên trong ngõ thêm 01 đoạn rồi quay xe lại đợi. Vi Văn H bê 02 cuộn dây điện ra để lên yên xe rồi ngồi sau giữ, Hoàng Văn K điều khiển xe đi thẳng đến cửa hàng vật liệu xây dựng H (do ông Hoàng Văn M trú tại thôn C 2, xã Y, huyện V, tỉnh Lạng Sơn làm chủ) để bán 02 cuộn dây điện vừa trộm được, nhưng ông Hoàng Văn M không biết nguồn gốc nên không mua. Hoàng Văn K tiếp tục chở Vi Văn H đến của hàng vật liệu xây dựng S tại thôn C 2, xã Y, huyện V, tỉnh Lạng Sơn do bà Ngô Thị S sinh năm 1975 trú thôn Đ, xã Y, huyện V, tỉnh Lạng Sơn làm chủ, Vi Văn H bán cho bà Ngô Thị S 02 cuộn dây điện với giá 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) rồi đi ra chỗ Hoàng Văn K đang đợi, Hoàng Văn K hỏi xin Vi Văn H 100.000 đồng để thay dầu xe mô tô, Vi Văn H đưa tiền cho Hoàng Văn K và cả hai cùng nhau đi đến cửa hàng sửa chữa xe máy T thuộc C 2, xã Y, huyện V, tỉnh Lạng Sơn để thay dầu rồi Hoàng Văn K điều khiển xe mô tô chở Vi Văn H đến nhà Lăng Văn P sinh năm 1990 trú tại C 1, xã Y, huyện V, tỉnh Lạng Sơn tại đây Vi Văn H lấy 250.000 đồng đi chuộc điện thoại đã mượn của Lăng Văn P trước đó để cầm vay tiền tại nhà chị Vi Thị T sinh năm 1978 trú tại thôn C 1, xã Y, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Vi Văn H đưa cho Hoàng Văn K 300.000 đồng để Hoàng Văn K đi ra khu vực C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn mua ma túy với một người đàn ông không quen biết mang về nhà Lăng Văn P để cả ba người cùng sử dụng. Sau khi ăn cơm tại nhà Lăng Văn P xong, Vi Văn H cùng Hoàng Văn K đi đến cửa hàng kinh doanh cầm đồ của anh Chu Văn B sinh năm 1990 trú tại thôn C 2, xã Y, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, tại đây Vi Văn H đưa cho Hoàng Văn K 300.000 đồng để Hoàng Văn K chuộc điện thoại di động đã cầm cố để vay tiền trước đó rồi cả hai đi về nhà. Số tiền còn lại do bán 02 cuộn dây điện có được Vi Văn H đã chi tiêu hết cho bản thân.

Ngày 31/7/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Quan đã yêu cầu định giá tài sản 02 cuộn dây điện mà Vi Văn H và Hoàng Văn K đã trộm cắp. Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 05/KL-ĐGTSTTTHS ngày 31/7/2018 kết luận: 01 cuộn dây cáp điện màu vàng, độ to 2x4.0, chiều dài 100m có giá: 1.800.000 đồng (Một triệu tám trăm nghìn đồng); 01 cuộn dây cáp điện dân dụng, Vcm – Dẹt 2x1,5mm^2, chiều dài 200m có giá: 1.800.000 đồng (Một triệu tám trăm nghìn đồng). Tổng giá trị tài sản là: 3.600.000 đồng (Ba triệu sáu trăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra, các bị cáo Vi Văn H và Hoàng Văn K đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu chứng cứ do Cơ quan điều tra thu thập được. Mục đích trộm cắp dây cáp điện là do các bị cáo muốn có tiền để tiêu sài cá nhân và mua ma túy hêrôin sử dụng. Các bị cáo khai đã sử dụng ma túy và dùng số tiền do trộm cắp tài sản mà có để mua ma túy sử dụng nhưng không thu được tang vật và không xác định được đối tượng bán ma túy cho các bị cáo nên không có cơ sở để xử lý.

Vật chứng của vụ án mà Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn đã tạm giữ gồm: 01 cuộn dây cáp điện màu vàng, độ to 2x4.0, chiều dài 100m; 01 cuộn dây cáp điện dân dụng, Vcm – Dẹt 2x1,5mm^2, chiều dài 200m; 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu đen, biển kiểm soát 12P1-089.21 số khung RLCS1FC30EY037822, số máy 1FC3-037836; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO, vỏ màu tím than; 01 Chứng minh nhân dân số 081017104 mang tên Hoàng Văn K; 01 Giấy phép lái xe mang tên Hoàng Văn K; 01 Chứng nhận đăng kí mô tô xe máy số 000058 mang tên Hoàng Bảo T; 01 sổ hộ khẩu gia đình số 58 họ tên chủ hộ Đỗ Thị C.

Ngày 17/9/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Quan đã ra Quyết định trả lại cho ông Đàm Minh N 02 cuộn dây cáp điện màu vàng; ngày 24/9/2018 trả lại cho bà Đỗ Thị C là mẹ đẻ của Hoàng Văn K 01 Chứng minh nhân dân số 081017104 mang tên Hoàng Văn K; 01 Giấy phép lái xe mang tên Hoàng Văn K; 01 sổ hộ khẩu gia đình số 58 họ tên chủ hộ Đỗ Thị C.

Đối với phần bồi thường thiệt hại về tài sản, bị hại ông Đàm Minh N không có đề nghị bồi thường mà đề nghị xử lý hai bị cáo theo đúng quy định của pháp luật.

Bà Ngô Thị S là người mua 02 cuộn dây điện với giá 1.500.000 đồng do không biết đấy là tài sản do các bị cáo trộm cắp có được nên không có căn cứ để xử lý hành vi của bà Ngô Thị S. Quá trình điều tra và tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 16/10/2018 bà Ngô Thị S yêu cầu các bị cáo phải trả lại số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

Tại biên bản ghi lời khai ngày 20/9/2018 và đơn xin xét xử vắng mặt ngày 16/10/2018 chị Hoàng Thị L trình bày: Điện thoại nhãn hiệu OPPP vỏ màu tím than Công an huyện Văn Quan thu giữ là tài sản của chị, chị không biết ngày 20/7/2018 chồng chị đi trộm cắp dây điện tại cửa hàng vật liệu xây dựng M, điện thoại không liên quan đến việc trộm cắp tài sản, chị không yêu cầu được trả lại điện thoại mà yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định pháp luật.

Bản Cáo trạng số 15/CT-VKSVQ ngày 11/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Vi Văn H, Hoàng Văn K có hành vi nêu trên ra trước Toà án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn để xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên toà các bị cáo Vi Văn H, Hoàng Văn K thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Cụ thể: Khoảng 08 giờ ngày 20/7/2018 Vi Văn H và Hoàng Văn K đã có hành vi trộm cắp 01 cuộn dây cáp điện màu vàng, độ to 2x4.0, chiều dài và 01 cuộn dây cáp điện dân dụng, Vcm – Dẹt 2x1,5mm^2, chiều dài 200m tại của hàng vật liệu xây dựng M ở địa chỉ phố T 2, thị trấn V1, huyện V, tỉnh Lạng Sơn do ông Đàm Minh N làm chủ. Sau đó bán 02 cuộn dây điện trộm được cho bà Ngô Thị S trú tại thôn Đ, xã Y, huyện V, tỉnh Lạng Sơn được 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Số tiền bán dây điện được hai bị cáo đã dùng vào việc mua ma túy, chuộc điện thoại và tiêu xài cá nhân hết.

Bị hại ông Đàm Minh N trình bày: Sáng ngày 20/7/2018 ông phát hiện cửa hàng bị mất 02 cuộn dây điện, ngay lập tức ông đã đuổi theo để truy tìm kẻ trộm nhưng không thấy, ngày 27/7/2018 ông viết đơn trình báo, đến ngày 17/9/2018 được Công an huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn trả lại đầy đủ tài sản bị trộm, không có mất mát, hư tổn. Ông không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại về tài sản, về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử xử theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa kiểm sát viên giữ quyền công tố luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý các vấn đề như sau:

Tuyên bố các bị cáo Vi Văn H, Hoàng Văn K phạm tội Trộm cắp tài sản. Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Vi Văn H từ 12 đến 18 tháng tù giam. Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Hoàng Văn K từ 12 đến 18 tháng tù giam.

Về bồi thường thiệt hại về tài sản: Không xem xét giải quyết do bị hại không yêu cầu.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu sung công quỹ 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu đen, biển kiểm soát: 12P1-089.21 số khung RLCS1FC30EY037822, số máy 1FC3-037836, 01 Chứng nhận đăng kí mô tô xe máy số 000058 mang tên Hoàng Bảo T và 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO, vỏ màu tím than.

Xác nhận các bị cáo đã bồi thường cho bà Ngô Thị S số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng); tịch thu số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng) là tiền thu lợi bất chính của hai bị cáo. Cụ Thể: Bị cáo Vi Văn H 950.000 đồng (Chín trăm năm mươi nghìn đồng), bị cáo Hoàng Văn K 550.000 đồng (Năm trăm năm mươi nghìn đồng). Không áp dụng hình phạt bổ sung với các bị cáo; các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo, bị hại không có ý kiến tranh luận với đề nghị của kiểm sát viên.

Người bào chữa cho bị cáo Vi Văn H có ý kiến: Nhất trí với tội danh, điều luật áp dụng mà Kiểm sát viên đề nghị. Về mức án bị cáo phạm tội nhưng đã ăn năn hối cải, nhận ra lỗi lầm của mình, quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, bị cáo có tác động trong việc bồi thường cho bà Ngô Thị S, mẹ đẻ là bà Vy Thị Đ được Chủ tịch nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì, mặt khác bị cáo có trình độ học vấn thấp 01/12 nên có hạn chế về nhận thức xã hội và pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất mà Kiểm sát viên đề nghị. Tuy nhiên đề nghị tịch thu số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) người bào chữa không nhất trí vì hai bị cáo chưa được hưởng lợi từ việc trộm cắp tài sản, tài sản cũng đã được trả lại cho người bị hại, bà Ngô Thị S cũng đã được các bị cáo hoàn trả lại 1.500.000 đồng (Một triệu năm

trăm nghìn đồng), mặt khác pháp luật quy định một hành vi phạm tội chỉ bị xử lý một lần. Về xử lý vật chứng, hình phạt bổ sung đồng tình với ý kiến của Kiểm sát viên, không có ý kiến gì khác.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo mong được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đây là vụ án trộm cắp tài sản do Vi Văn H, Hoàng Văn K thực hiện xảy ra tại phố T 2, thị trấn V1, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; việc khởi tố, truy tố và xét xử vụ án đúng thẩm quyền. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Văn Quan, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo, người bào chữa, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Chứng cứ xác định có tội: Khoảng 08 giờ sáng ngày 20/7/2018 các bị cáo Vi Văn H, Hoàng Văn K lợi dụng cửa hàng vật liệu xây dựng M không có người trông coi đã lén lút lẻn vào trộm cắp 01 cuộn dây cáp điện màu vàng, độ to 2x4.0, chiều dài và 01 cuộn dây cáp điện dân dụng, Vcm – Dẹt 2x1,5mm^2, chiều dài 200m đem đi bán được 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Kết luận định giá số 05/KL-ĐGTSTTTHS ngày 31/7/2018 kết luận: 01 cuộn dây cáp điện màu vàng, độ to 2x4.0, chiều dài 100m có giá: 1.800.000 đồng (Một triệu tám trăm nghìn đồng); 01 cuộn dây cáp điện dân dụng, Vcm – Dẹt 2x1,5mm^2, chiều dài 200m có giá: 1.800.000 đồng (Một triệu tám trăm nghìn đồng). Tổng giá trị thiệt hại là: 3.600.000 đồng (Ba triệu sáu trăm nghìn đồng). Các biên bản sự việc, đơn trình báo của bị hại, biên bản lấy lời khai, bản tự khai, bản ảnh hiện trường có trong hồ sơ vụ án phù hợp với lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa. Các bị cáo Vi Văn H, Hoàng Văn K khi phạm tội đều đã trên 18 tuổi, không bị mất khả năng nhận thức, khả năng điều khiển hành vi nên có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Các bị cáo có lỗi cố ý trực tiếp khi thực hiện hành vi; động cơ, mục đích nhằm chiếm đoạt tài sản của ông Đàm Minh N đem bán lấy tiền để mua ma túy hêrôin mang về sử dụng và tiêu xài cá nhân. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan truy tố các bị cáo theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội thấy rằng hành vi mà các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng.

[4] Để có mức án thỏa đáng ngoài việc xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm đối với hành vi phạm tội của các bị cáo, cần phải xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và vai trò của từng bị cáo.

[5] Về nhân thân: Các bị cáo đều có tiền án, cụ thể bị cáo Vi Văn H có tiền án về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo bản án số 84/2016/HSST ngày 11/8/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Bị cáo Hoàng Văn K có tiền án về tội Trộm cắp tài sản theo bản án số 146/2014/HSST ngày 26/12/2014 của Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. Ngày 07/02/2012 bị cáo Hoàng Văn K bị Ủy ban nhân dân tỉnh L đưa vào cơ sở giáo dục với thời hạn 24 tháng (đã được xóa); từ những căn cứ nêu trên thấy rằng các bị cáo đều là người có nhân thân không tốt.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo Vi Văn H có mẹ đẻ là bà Vy Thị Đ được Chủ tịch nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 cần được áp dụng cho bị cáo.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Cả hai bị cáo Vi Văn H, Hoàng Văn K chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội do lỗi cố ý nên lần phạm tội này của hai bị cáo là "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[8] Xét vai trò của từng bị cáo thấy rằng đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo Vi Văn H là người chủ mưu, cũng là người thực hành. Bị cáo Hoàng Văn K là người giúp sức, khi bị cáo Vi Văn H có ý định trộm cắp đã đồng ý và tiếp nhận ngay ý chí phạm tội, cùng bị cáo Vi Văn H mang tài sản trộm cắp được đi bán. Xét về vai trò thấy bị cáo Vi Văn H có vai trò tích cực hơn bị cáo Hoàng Văn K. Tuy nhiên bị cáo Vi Văn H có nhiều hơn bị cáo Hoàng Văn K 01 tình tiết giảm nhẹ.

[9] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tài sản: Do bị hại đã được trả lại đầy đủ, nguyên vẹn toàn bộ tài sản, không có yêu cầu các bị cáo bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[10] Về yêu cầu các bị cáo trả lại 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) của bà Ngô Thị S: Xét thấy bà Ngô Thị S khi mua 02 cuộn dây điện không biết được đấy là tài sản do trộm cắp mà có, theo quy định tại Điều 127 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì giao dịch giữa bà Ngô Thị S và các bị cáo là giao dịch vô hiệu do bị lừa dối, căn cứ vào khoản 2 Điều 131 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì khi giao dịch dân sự vô hiệu các bên phải hoàn trả cho nhau những gì đã nhận. Do vậy, bà Ngô Thị S yêu cầu các bị cáo phải trả lại 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) là có căn cứ cần được chấp nhận. Các bị cáo Vi Văn H, Hoàng Văn K đã tự nguyện hoàn trả xong cho bà Ngô Thị S mỗi bị cáo 750.000

đồng (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng), nên cần xác nhận sự tự nguyện bồi thường này.

[11] Đối với số tiền 1.500.000 đồng có được từ bán 02 cuộn dây điện của các bị cáo xét thấy số tiền này các bị cáo đã tự nguyện hoàn trả xong cho bà Ngô Thị S, các bị cáo không còn được hưởng lợi nên không cần phải truy thu sung công quỹ số tiền này.

[12] Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 người phạm tội còn có thể bị phạt từ 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) đến 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng). Căn cứ vào các biên bản xác minh ngày 02/8/2018 xét thấy các bị cáo không có thu nhập, tài sản riêng, gia đình thuộc hộ nghèo, cận nghèo sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệc khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[13] Về xử lý vật chứng của vụ án gồm có: Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu đen, biển kiểm soát: 12P1-089.21 số khung RLCS1FC30EY037822, số máy 1FC3-037836 của bị cáo Hoàng Văn K là phương tiện phạm tội cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước; 01 Chứng nhận đăng kí mô tô xe máy số 000058 mang tên Hoàng Bảo T thu được của bị cáo Hoàng Văn K là vật đồng bộ của xe mô tô biển kiểm soát 12P1-089.21 nên cần tịch thu kèm theo. Đối với 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO, vỏ màu tím than là tài sản của chị Hoàng Thị L, do chị Hoàng Thị L không có yêu cầu được trả lại nên xử lý thu sung công quỹ Nhà nước.

[14] Các ý kiến của trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Vi Văn H có căn cứ cần được chấp nhận.

[15] Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định.

[16] Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17, Điều 38; Điều 58; điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Vi Văn H, Hoàng Văn K;

Ngoài ra, căn cứ khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Vi Văn H;

Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Khoản 1, điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố các bị cáo Vi Văn H, Hoàng Văn K phạm tội Trộm cắp tài sản

2. Xử phạt bị cáo Vi Văn H 12 tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 31/7/2018.

3. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn K 12 tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 31/7/2018.

4. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Vi Văn H, Hoàng Văn K.

5. Xác nhận các bị cáo Vi Văn H, Hoàng Văn K đã tự nguyện hoàn trả cho bà Ngô Thị S mỗi bị cáo 750.000 đồng (Bẩy trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2015/0001241 ngày 01/11/2018 và AA/2015/0001240 ngày 01/11/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Lạng Sơn, tổng cộng 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng), trả lại cho bà Ngô Thị S số tiền này.

6. Xử lý vật chứng: Tịch thu sung công quỹ 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu đen, biển kiểm soát: 12P1-089.21 số khung RLCS1FC30EY037822, số máy 1FC3-037836 và 01 Chứng nhận đăng kí mô tô xe máy số 000058 mang tên Hoàng Bảo T thu giữ được của bị cáo Hoàng Văn K. Tịch thu sung công quỹ 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO, vỏ màu tím than của chị Hoàng Thị L.

(Các vật chứng trên hiện đang được lưu giữ tại Chu cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Lạng Sơn theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/10/2018).

7. Án phí: Các bị cáo Vi Văn H và Hoàng Văn K mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, người bào chữa, bị hại, vắng mặt người quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; báo cho các bị cáo, người bào chữa, bị hại biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ và thi hành án Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Lạng Sơn;
- Các bị cáo, người bào chữa, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Triệu Văn Thái

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Triệu Văn Thái